

Số: 25 /2023/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 06 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 6 Điều 14, Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 261/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 6 Điều 14, Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022 - 2025 (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 205/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 6 Điều 14, Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022 - 2025

1. Sửa đổi điểm a khoản 6, như sau:

“a) Định mức phân bổ chi quản lý hành chính cho cấp xã gồm: Công chức xã, cán bộ chuyên trách: 110.000.000 đồng/biên chế/năm.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 6, như sau:

“đ) Phân bổ kinh phí theo tiêu chí loại xã để cân đối chi hoạt động của xã (bao gồm: kinh phí hoạt động, kinh phí đóng bảo hiểm xã hội và hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã), như sau:

Xã bãi ngang ven biển: 248.000.000 đồng/xã/năm;

Xã loại 1: 238.000.000 đồng/xã/năm;

Xã loại 2: 228.000.000 đồng/xã/năm;

Xã loại 3: 208.000.000 đồng/xã/năm.

Trong trường hợp xã, phường, thị trấn đạt từ 02 tiêu chí trở lên thì được phân bổ theo tiêu chí có định mức cao nhất.

Căn cứ định mức phân bổ tạo nguồn nêu trên, thực hiện khoản kinh phí hoạt động tối thiểu cho từng tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã như sau: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 30.000.000 đồng/năm; các tổ chức: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ: 27.000.000 đồng/tổ chức/năm”.

3. Sửa đổi điểm e khoản 6, như sau:

“e) Đối với ấp, khóm: Khoản kinh phí hoạt động 3.000.000 đồng/ấp, khóm/tháng. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm thực hiện theo Điều 4, Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải